

Số: /KH-SGDĐT

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6, lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt Thông tư số 04);

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-Ty, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-ty, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 30/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2018 – 2025”;

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6, lớp 10 vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2025 – 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đáp ứng nhu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Khmer là dân tộc còn gặp nhiều khó khăn chiếm tỷ lệ cao trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyển sinh phải đảm bảo đúng đối tượng, chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy định hiện hành.

3. Các trường PTDTNT phối hợp với các cấp, ngành, cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác quản lí, giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

II. CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Đối tượng

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn).

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của cấp có thẩm quyền; xã An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Lớp 6

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 của mỗi trường PTDTNT trung học cơ sở (THCS) không quá 140 học sinh.

- Quy mô mỗi trường PTDTNT THCS: không quá 400 học sinh/năm, mỗi

lớp không quá 35 học sinh.

2.2. Lớp 10 trường PTDTNT trung học phổ thông (THPT) Kiên Giang

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 là 140 học sinh.

- Quy mô không quá 420 học sinh, mỗi khối 04 lớp, tổng số lớp 12, mỗi lớp không quá 35 học sinh.

3. Địa bàn tuyển sinh, tỉ lệ tuyển sinh ở xã đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác

- Đối tượng tuyển sinh là người dân tộc thiểu số:

+ Địa bàn tuyển sinh bao gồm các xã, phường, thị trấn theo các quyết định:

Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 164/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021, Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 30/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang.

+ Tuyển 100% đối với học sinh thuộc các dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025.

- Đối tượng tuyển sinh là người dân tộc Kinh: địa bàn tuyển sinh bao gồm các ấp đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; xã thuộc khu vực III Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Địa bàn tuyển sinh các ấp, xã theo các Phụ lục đính kèm)

- Tỉ lệ tuyển sinh ở xã, ấp đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác:

+ Tỉ lệ tuyển sinh từng xã, ấp không quá 50% số lượng học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học (tốt nghiệp THCS) là đối tượng thuộc địa bàn tuyển sinh, lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng cần tuyển của từng

xã, ấp. Trường hợp ở xã, ấp thuộc địa bàn tuyển sinh có 1 (một) học sinh dự tuyển thì hội đồng tuyển sinh của đơn vị xem xét, nếu học sinh đảm bảo các điều kiện trúng tuyển theo quy định, thì tỉ lệ tuyển sinh là 100%.

+ Trường PTDTNT xây dựng kế hoạch tuyển sinh đảm bảo các nội dung, trong đó xác định tỉ lệ cụ thể theo từng xã, ấp thuộc địa bàn tuyển sinh.

Tùy theo số lượng hồ sơ dự tuyển của học sinh dân tộc thiểu số, học sinh dân tộc Kinh (nếu có) trường gửi tờ trình điều chỉnh tỉ lệ tuyển sinh cho phù hợp thực tế; tờ trình điều chỉnh tỉ lệ tuyển sinh gửi Sở GDĐT xem xét chấp thuận, trước khi tổ chức thi tuyển, họp Hội đồng tuyển sinh xét kết quả.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Trường PTDTNT THCS huyện, thành phố tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Xét tuyển trên cơ sở tổng điểm bài kiểm tra định kì (KTĐK) của môn Toán, môn Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5 cộng điểm quy đổi xếp loại đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học của lớp 4 và lớp 5 của năm học 2024 – 2025 trở về trước cộng điểm ưu tiên (nếu có), cụ thể như sau:

- Điểm bài KTĐK của môn Toán, môn Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 không làm tròn.

- Điểm quy đổi đánh giá cuối năm của lớp 4 và lớp 5 như sau:

+ 10 điểm: Hoàn thành xuất sắc (học sinh có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn học đạt 9 điểm trở lên).

+ 9 điểm: Hoàn thành tốt (học sinh chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn học đạt 7 điểm trở lên).

+ 8 điểm: Hoàn thành (học sinh chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc và Hoàn thành tốt, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt hoặc Đạt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn học đạt 5 điểm trở lên).

* Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối, có nhiều học sinh tổng số điểm bằng nhau thì xét thứ tự ưu tiên căn cứ các tiêu chí sau: đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục mức Hoàn thành tốt và đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học mức Tốt của lớp 5; tổng điểm BKTCN của môn Toán và Tiếng Việt lớp 5 của học sinh và một số tiêu chí

khác do Hội đồng tuyển sinh của trường quyết định¹

4.2. Trường PTDTNT THPT Kiên Giang tuyển sinh theo phương thức thi tuyển.

- Môn thi: gồm 03 bài thi là bài thi môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh; điểm của bài thi được tính hệ số 1 (một).

- Nội dung, hình thức bài thi:

+ Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

+ Bài thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận.

+ Bài thi môn Toán, tiếng Anh theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

+ Các bài thi tuyển sinh do hội đồng ra đề thi của Sở GDĐT thực hiện theo qui định.

- Chế độ ưu tiên: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 14, Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, cụ thể như sau:

+ Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm;

+ Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm;

+ Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm.

- Chế độ khuyến khích Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia (các cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức), cụ thể như sau:

+ Giải nhất: Cộng 1,5 điểm;

+ Giải nhì: Cộng 1,0 điểm;

+ Giải ba: Cộng 0,5 điểm.

- Tổng điểm và nguyên tắc xét tuyển:

+ Tổng điểm xét tuyển = tổng điểm 03 bài thi + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định; không vi phạm Quy chế trong thi tuyển sinh và từng bài thi có điểm lớn hơn 0 (không); có đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào trường qua hệ thống tuyển sinh.

¹ Các tiêu chí phải cụ thể, phù hợp với cấp học; thông báo công khai bằng văn bản.

- Thời gian thi tuyển sinh: tổ chức thi tuyển sinh vào tháng 6 năm 2025.

4.3. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

- Học sinh thuộc các dân tộc có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04 đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kĩ thuật được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học phổ thông;
- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04 đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT THCS.

5. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6 trước ngày **30/6/2025**; lớp 10 hoàn thành trước ngày **31/7/2025**.

6. Hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

7. Bổ sung học sinh lớp 7, 8, 9, 11, 12

Trong năm học có học sinh nghỉ học hoặc chuyển đi, căn cứ vào số lượng học sinh thực tế, Hiệu trưởng trường PTDTNT xây dựng kế hoạch bổ sung học sinh các lớp không phải lớp đầu cấp, đảm bảo tổng số học sinh trường không vượt quy định; kế hoạch trình Sở GDĐT xem xét chấp thuận.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trực thuộc: triển khai thực hiện nội dung kế hoạch, thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của công tác tuyển sinh trường PTDTNT, phối hợp với các trường PTDTNT thực hiện tốt công tác tuyển sinh.

2. Phòng Giáo dục phổ thông tham mưu ban hành hướng dẫn tuyển sinh đối với các trường PTDTNT; dự họp Hội đồng tuyển sinh ở các đơn vị; tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT ký duyệt kết quả tuyển sinh.

3. Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, sau khi xem xét đề nghị của các trường PTDTNT.

4. Các trường PTDTNT xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 – 2026,

trình Sở GDĐT phê duyệt trước ngày **15/5/2025** và thông báo đến các Phòng GDĐT, trường tiểu học, THCS thuộc địa bàn tuyển sinh theo thời gian quy định; thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 6, lớp 10 trường PTDTNT năm học 2025 – 2026, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Phòng GDĐT, Hiệu trưởng trường PTDTNT triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục phổ thông) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng thuộc Sở GDĐT;
- UBND huyện, thành phố;
- Phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Trường PT DTNT huyện, thành phố;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P. GDPT, nmluan.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Hóa